**Chuyên đề Lịch sử tỉnh Đồng Tháp(1)**

# SƠ LƯỢC LỊCH SỬ VÙNG ĐẤT PHÍA NAM SÔNG TIỀN THUỘC TỈNH ĐỒNG THÁP NGÀY NAY

**(Từ thế kỷ XVII đến năm 1930)**

1. Vùng đất phía Nam sông Tiền của tỉnh Đồng Tháp ngày nay bao gồm thành phố Sa Đéc và các huyện Châu Thành, Lai Vung, Lấp Vò, là nơi sông nước điều hòa, dân cư khá giả, xóm làng trù phú, thị tứ Sa Đéc là chốn đô hội từ rất sớm, nên được nhiều người biết đến với tên gọi dân dã: *Xứ Sa Đéc*, *miệt Sa Đéc*.

Năm 1757, vua Chân Lạp là Nặc Nguyên qua đời, triều đình Chân Lạp đánh giết lẫn nhau, Nặc Tôn (em họ Nặc Nguyên) chạy sang Hà Tiên cầu cứu. Võ vương Nguyễn Phước Khoát cử Mạc Thiên Tứ cùng tướng sĩ năm dinh đưa Nặc Tôn về nước. Để tạ ơn, Nặc Tôn dâng cho chúa Nguyễn Phước Khoát đất Tầm Phong Long - vùng đất nằm giữa sông Tiền và sông Hậu (bao gồm vùng Sa Đéc). Trên vùng đất mới nội thuộc, chúa Nguyễn cho lập đạo Châu Đốc bên sông Hậu, đạo Tân Châu ở đầu nguồn sông Tiền, bên dưới là đạo Đông Khẩu, tất cả đều thuộc dinh Long Hồ.

Đạo Đông Khẩu đặt trị sở bên bờ sông Sa Đéc thuộc thôn Vĩnh Phước, quản thủ đầu tiên là Nhơn Hòa hầu Nguyễn Hữu Nhơn (Nhân) và quản thủ cuối cùng là Quản cơ Nguyễn Văn Lân**(2)**.

Khoảng năm 1790, khi lưu dân đã đông đảo, chúa Nguyễn Phước Ánh cho lập đạo Cường Thành, trị sở đặt ở bên sông Cường Thành (khoảng chợ Lấp Vò ngày nay), giao Cai cơ Trung quân Phạm Lâm làm quản thủ, lại cho đắp đồn Cường Oai (Uy) bên bờ sông Lai Vung ở thôn Long Hậu. Sau mấy mươi năm khai phá, đến đầu thế kỷ XIX, vùng Lấp Vò, Lai Vung ngày nay đã sung túc, trù phú với ruộng vườn xanh tốt, chợ búa đông đúc**(3)**.

(1) Chuyên đề do đồng chí Lê Minh Trung, Chủ tịch Hội Khoa học Lịch sử Đồng Tháp biên soạn.

(2) Theo *Đại Nam thực lục* thì *"Tháng 7* (âm lịch), *Gia Long năm thứ 8* (1809), *lấy Quản thủ đạo Đông Khẩu là Nguyễn Huy làm Trấn thủ Vĩnh Thanh* (…) *Quản cơ Nguyễn Văn Lân làm Quản thủ đạo Đông Khẩu"*. Theo sử liệu có được cho đến nay thì đạo Đông Khẩu trải qua bốn đời quản thủ: Cai cơ Nguyễn Hữu Nhơn (từ 1757), Cai cơ Tả quân Nguyễn Công Thịnh (từ 1790), Chưởng cơ Nguyễn Văn Nghiêm (có thể sau 1799), Quản cơ Nguyễn Văn Lân (từ 1809).

(3) *Gia Định thành thông chí* cho biết: *"Cường Thành giang tục gọi là sông Lấp Vò, ở bờ đông sông Hậu, rộng 12 tầm, sâu 18 thước, cách trấn lỵ* (lỵ sở của trấn Vĩnh Thanh đặt ở thôn Vĩnh Phước) *về phía nam 178 dặm*

1. Trên thực tế, người Việt, người Hoa đã cùng người Khmer khai phá vùng đất này từ rất lâu trước khi lập Đông Khẩu đạo. Thế kỷ XVII, người Việt từ miền Trung vào, từ Đồng Nai - Gia Định mở mang dần xuống, vượt sông Tiền qua phía sông Hậu hoặc cùng người Hoa từ Mỹ Tho, Hà Tiên đến khai khẩn, định cư. Năm 1693, thiền sư Tánh Nhẫn - Thiện Châu từ miền Trung vào cất am tu hành bên một bờ mương trên phần đất của người anh đã khai phá từ trước, nay còn địa danh *mương Chùa* ở xã Tân Khánh Đông (thành phố Sa Đéc), cho thấy, lưu dân người Việt đã có mặt hơn 60 năm trước khi lập Đông Khẩu đạo. Theo gia phả dòng họ Đoàn cho biết cụ Đoàn Văn Thành vào lập nghiệp ở vùng rạch Trầu (nay thuộc xã Bình Thạnh Trung, Lấp Vò) khoảng năm 1730, cũng trong khoảng thời gian đó, cụ Nguyễn Lang cũng đến khai phá vùng đất sau này là thôn Định An Phú (nay là xã Định Yên, Định An, huyện Lấp Vò),…

Sau khi chiếm lại Gia Định (1789), chúa Nguyễn Phước Ánh tiếp tục chính sách mở mang đồn điền ở những vùng còn hoang vu, thưa dân, lấy quân binh khẩn hoang, sản xuất lương thực, bảo vệ cương thổ và làm chỗ dựa cho lưu dân tập trung khai thác đất đai chung quanh - một hình thức "kết hợp kinh tế - quốc phòng". Ở vùng Lấp Vò, Lai Vung ngày nay, đã lập một đồn điền do Cai cơ Nguyễn Bình (người dân tôn kính gọi tránh là Cai Bường), dấu vết còn lại là *Đền thờ Cai Bường*, *rạch Cai Bường*,… Tờ vi bằng của Khâm sai Nhơn Quận công Nguyễn Văn Nhơn (Nhân) giao cho cụ Nguyễn Văn Nhiên quản lý trại Định An Phú thuộc đồn điền biệt nạp Gia Viễn (ở Lai Vung, Lấp Vò ngày nay) vào năm Gia Long thứ 4 (1805).

1. Công cuộc khai phá tiến triển, dân cư ổn định, xóm làng trù phú, đến năm 1808, vua Gia Long cho đổi dinh Vĩnh Trấn thành trấn Vĩnh Thanh - 1 trong 5 trấn ở Nam Kỳ (ngũ trấn). Trấn Vĩnh Thanh có cương vực rất rộng, trong đó có vùng đất phía nam sông Tiền của tỉnh Đồng Tháp ngày nay.

Bên bờ sông Tiền, sông Hậu, các sông nhánh (Sa Đéc, Lấp Vò, Lai Vung, Nha Mân, Cái Tàu,…), các con rạch lớn (Thông Dông, Cán Cờ, Bàu Hút, Cái Chanh, Cái Bàng, Nước Xoáy,…) và trên các cồn bãi (Phượng Nga, Tòng Sơn,…), dân cư ngày một đông đúc, cuộc sống khấm khá nhờ ruộng vườn, mua bán, nghề thủ công, để lại những cái tên dân gian nổi tiếng một thời: *Xứ Nha Mân*, *xứ Cái Tàu Thượng*, *xứ Cái Tàu Hạ*,… Sau thời kỳ chiến tranh loạn lạc, các thôn ra đời từ đầu triều Gia Long, nhiều thôn nay vẫn còn tên (Tân Phú Đông, Tân Phú Trung, Bình Tiên, Tân Quy Tây, Tân Quy Đông, Long Hậu, Định Hòa,…) nhưng cũng có nhiều thôn, phường không còn tên do sáp nhập, chia tách, đổi tên (An Thuận, Phú

*rưỡi. Bờ phía nam có Du giang* (rạch Cái Dầu) *chảy ra sông lớn, cách bờ nam nửa dặm đến thủ sở Cường Thành, ở đây có chợ búa đông đúc* (…) *Hai bên bờ sông đều có ruộng vườn, dân cư"* và *"Cường Oai giang (tục gọi Lai Vung) ở bờ đông sông Hậu, rộng 15 tầm, sâu 18 thước, thủ sở Cường Oai ở bờ bắc, chợ quán đông đúc, cách phía nam trấn lỵ 160 dặm rưỡi"* (Trịnh Hoài Đức, *Gia Định thành thông chí*, Phạm Hoàng Quân dịch, chú và khảo chứng, Saigonbooks - Nxb.Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2019, tr.108). Đồn Cường Oai bị bãi bỏ vào năm Minh Mạng thứ 16 (1835).

An, Tân Hựu, Tân Xuân, Tân Phụng, Tân Đông, Vĩnh Phước, Định An Phú, Tân Lộc, Tân Long,…) hoặc do đất lở xuống sông (Thượng Văn).

Thời vua Minh Mạng, Khâm sai đại thần Nguyễn Tri Phương tập trung đốc xuất chính sách đồn điền, trại ruộng với các quy định thưởng phạt rõ ràng, nghiêm minh, diện tích khai khẩn nhiều thêm. Đồn điền Gia Viễn tiếp tục mở rộng, đến năm Minh Mạng thứ 6 (1825), Tổng trấn Gia Định thành là Lê Văn Duyệt còn cấp tờ sai cho cụ Nguyễn Văn Nhiên tiếp tục giữ chức Cai trại thuộc đồn điền này**(4)**.

Là vùng đất cao ráo, sông Tiền, sông Hậu đưa nước ngọt, phù sa làm đất đai thêm màu mỡ, lại có nhiều sông rạch nối thông hai con sông lớn nên ruộng vườn xanh tốt, mua bán thạnh mậu, thôn dân sung túc, khá giả. Thôn Tân Hựu là một trong số thôn có đất đai rộng lớn nhất Nam Kỳ thời đó, từng là nơi đặt trị sở của huyện An Xuyên, nay còn tên *chợ Dinh* (chợ cất cạnh dinh huyện).

Sa Đéc từ lâu đã là chốn đô hội với thôn Vĩnh Phước là nơi đặt các cơ quan đầu não của đạo Đông Khẩu, sau đó là huyện Vĩnh An và phủ Tân Thành**(5)** rồi hạt tham biện Sa Đéc thời Pháp thuộc. Chợ Sa Đéc nằm ngay thắng địa nên phát đạt từ thời chúa Nguyễn nhanh chóng trở thành trung tâm thương mại toàn vùng từ thế kỷ XIX. Theo *Gia Định thành thông chí* thì *"Chợ Sa Đéc ở phía đông huyện lỵ Vĩnh An. Phố chợ nằm dọc theo bờ sông, mái nối mái liền nhau đối nhau san sát như vảy cá, dài đến 5 dặm, dưới sông có những bè tre, dựng lên phòng ốc, giăng thành hàng. Hoặc bán hàng tơ lụa, đồ dùng từ nam bắc chở đến, hoặc bán các thứ dầu rái, than, mây, tre, khô, mắm… Trên bờ dưới sông có trăm thứ hàng hóa tốt đẹp, nhìn ngợp mắt thỏa lòng, quả là chốn phồn hoa"***(6)**. Các chợ Nha Mân, Cường Thành (Lấp Vò), chợ Long Hậu, chợ Tân Lộc (Lai Vung),… cũng là những ngôi chợ nhộn nhịp, hàng quán đông đúc.

Ruộng sâu (thảo điền) chiếm phần lớn diện tích đất ở trấn Vĩnh Thanh, đất tốt, nông dân cần cù nên cho năng suất cao - gieo một hộc lúa mà thu hoạch được 300 hộc, có thể là con số được phóng đại quá mức nhưng cũng cho thấy đất đai thật phì nhiêu. Ở vùng Lai Vung, nhiều thôn có diện tích thảo điền khá lớn: Thôn Tân Lộc (hơn 4.300 mẫu ta), Tân Long (sau đổi thành Long Hưng có hơn 4.100 mẫu), Long Hậu (hơn 3.100 mẫu),…

Lên liếp lập vườn là thế mạnh, đặc biệt là vườn cau có ở hầu khắp các thôn, tuy diện tích ít hơn ruộng lúa nhưng cho hoa lợi lớn hơn nhiều, trong đó thôn Tân

(4) Định An Phú là thôn lâu đời, có tên trong sách *Gia Định thành thông chí*, đổi thành Định Yên trước năm 1836, nay là hai xã Định Yên và Định An (huyện Lấp Vò). Như vậy, trại Định An Phú là một trong những trại thuộc đồn điền Gia Viễn rộng lớn. Đồn điền Gia Viễn, cũng như các đồn điền khác được lập cùng thời hoặc dưới triều vua Minh Mạng tồn tại đến khi thực dân Pháp chiếm các tỉnh Nam Kỳ.

(5) Thành phố Sa Đéc, các huyện Lấp Vò, Lai Vung, Châu Thành, cù lao Cái Vừng và cù lao Tây của tỉnh Đồng Tháp ngày nay thuộc huyện Vĩnh An thời đó. Các cơ quan hành chánh huyện Vĩnh An dựng bên trong thành đất chu vi 50 trượng, rào chông chà, năm Minh Mạng thứ 13 (1832) chuyển thành trị sở phủ Tân Thành.

(6) *Gia Định thành thông chí*, Sđd, tr.576.

Lộc**(7)** là nơi trồng nhiều cau và là một chợ mua bán cau sôi động ở Nam Kỳ lúc bấy giờ. Địa danh *Lai Vung* có thể bắt nguồn từ *xla tampung* trong tiếng Khmer với nghĩa *trái cau chín khô trên cây* mà người Việt phiên âm thành *cau tầm vung*.

Các nghề thủ công xuất hiện từ khá sớm, được truyền đời trong từng gia tộc, lần hồi mở rộng thành các làng nghề nổi tiếng từ đầu thế kỷ XX với sản phẩm được ưa chuộng từ nghề rèn của Cái Tàu (Châu Thành), chiếu Định Yên (Lấp Vò), hoa kiểng Sa Đéc, xuồng ghe ở rạch Giông, rạch Bà Đài (Lai Vung),… Ở Sa Đéc nghề làm đồ trang sức vàng bạc rất phát đạt với những nghệ nhân tài hoa, tập *Chuyên khảo về tỉnh Sa Đéc* cho biết *"Công nghiệp thực sự của Sa-đéc là các cửa hàng làm nữ trang, có không dưới 212 cửa hàng có giấy phép. Thương hiệu Ly- vinh* (Lý Ngọc Thiện, Lý Duy Thiện) *đã đạt được nhiều thành công tại triển lãm năm 1878 và tại triển lãm Anvers (1887), là thương hiệu đặc biệt được nhiều người tìm kiếm. Nhiều sản phẩm xinh đẹp, chạm trổ công phu được sản xuất từ các cửa hàng này"***(8)**.

Ngay sau khi chiếm đóng toàn cõi Nam Kỳ, người Pháp đã xúc tiến ngay chương trình khai thác thuộc địa, một số con kinh được đào mới, cải tạo, thúc đẩy sản xuất và xuất khẩu lúa gạo qua thương cảng Sài Gòn - Bến Nghé. Từ năm 1874, người Pháp đã cho nạo vét sông Nha Mân, đến đầu thế kỷ XX, họ tiếp tục cải tạo, đào mới nhiều con kinh lớn bằng loại xáng thổi động cơ hơi nước, công việc tạm ngưng do chiến tranh thế giới lần thứ nhất, khủng hoảng kinh tế thế giới. Và, xuất khẩu lúa gạo càng phát triển thì dòng lãi ròng đổ vào túi giới tư sản Pháp ở "mẫu quốc" càng nhiều!

Việc nạo vét kinh Lấp Vò (sông Cường Thành), đào nhiều con kinh mới (Simonard, Bocquillon, Pellé, Cugnol, Ceinture, Đốc Phủ Hiền, Thầy Lâm, Long Thắng…), lập bến tàu ở mũi Cần Dố (Sa Đéc), đắp đường thuộc địa số 8 (nay là quốc lộ 80), đặt bến bắc Vàm Cống ở Lấp Vò (1920), làm cho sản xuất, giao thương ngày càng thuận lợi, Sa Đéc trở thành một trung tâm mua bán lúa gạo lớn ở Nam Kỳ kể từ đó với lúa gạo được thương nhân mua gom từ các nơi đem về đây rồi chuyển lên các chành lúa ở Sài Gòn, bán sang Nam Vang,…

1. Cuộc sống khá giả, người Việt dựng chùa, lập đình để hòa vào cội nguồn văn hóa dân tộc.

Nhiều ngôi đình được dựng lên từ rất sớm, lần hồi trùng tu khang trang, bề thế, trong đó có đình thôn Tân Hựu (Châu Thành) vẫn được thôn dân truyền tụng *"Ngồi chình ình như cột đình Tân Hựu"* mặc dù đã bị tháo dỡ trong cao trào "tiêu thổ kháng chiến". Vẫn giữ được kiến trúc cổ xưa, độc đáo và được xếp hạng Di tích cấp

(7) Theo Nghị định của Thống đốc Nam Kỳ ngày 10/4/1943, làng Tân Lộc nhập với làng Phú Thành thành làng Tân Thành (thuộc tổng An Thới).

(8) L.Mesnard, *Monographie de la province de Sa-đéc*, Hội Nghiên cứu Đông Dương ấn hành năm 1903.

Quốc gia là đình Vĩnh Phước ở Sa Đéc - nơi hương khói cho các danh thần Nguyễn Hữu Nhơn, Tống Phước Hòa thời mở cõi, đình Định Yên ở Lấp Vò thờ các bậc Tiền hiền, Hậu hiền có công khai phá, lập thôn và Tổ nghề dệt chiếu, đình Tòng Sơn ở Lấp Vò lưu dấu tích của Phật thầy Tây An Đoàn Minh Huyên, giáo chủ Bửu Sơn Kỳ Hương,…

Cơ sở thờ tự của Phật giáo xuất hiện từ đầu thế kỷ XIX, nếu không kể am lá của Thiền sư Tánh Nhẫn - Thiện Châu cất vào năm 1693 ở Sa Đéc. Có thể kể đến các ngôi cổ tự: Phước Lâm (Sa Đéc, khai sơn năm 1720), Linh Sơn (Lấp Vò, 1764), Đức Long (Lai Vung, 1770), Phước Long (Châu Thành, 1816),… Vài ngôi chùa ra đời muộn hơn nhưng mang đậm dấu ấn của vương triều Nguyễn: Chùa Kim Bửu (Lấp Vò) do Tả quân Tổng trấn Gia Định thành Lê Văn Duyệt khai sơn vào đầu thế kỷ XIX, chùa Phước Thạnh (Sa Đéc) khai sơn năm 1812, được vua Gia Long sắc tứ *Nguyễn triều hậu dụ Gia Long hoàng đế kiến tạo*, chùa Bửu Hưng (Lai Vung) lập vào nửa cuối thế kỷ XVII, từng được vua Minh Mạng cúng dường tượng Phật A Di Đà vào năm 1821**(9)**…

Người Hoa lập nơi thờ phượng phúc thần theo truyền thống của dân tộc mình, nhiều đền thờ đã mất đi qua thời gian. Riêng Sa Đéc còn lại Thất phủ Thiên Hậu cung (chùa Bà) xây dựng năm 1885 và Kiến An cung (chùa Ông Quách) xây dựng từ năm 1924 đến năm 1927 đều là Di tích kiến trúc nghệ thuật cấp Quốc gia.

1. Người Sa Đéc tôn sùng văn chương, tôn vinh việc học. Thời chúa Nguyễn, toàn miền Nam có 2 ngôi Văn miếu: Văn miếu Trấn Biên dựng năm Ất Mùi (1715) đặt ở huyện Phước Chánh (nay thuộc Biên Hòa, Đồng Nai) và Văn miếu Vĩnh Trấn dựng sau, đặt tại phường Sùng Văn. Chúa Nguyễn quy định *"Mỗi năm lấy hai ngày đinh mùa xuân và mùa thu để tế, tiền lễ mỗi nơi là 75 quan, sái phu* (người hương khói, quét dọn hàng ngày) *mỗi nơi 20 người"***(10)**. Do chiến tranh nên Văn miếu Vĩnh Trấn không còn nữa, trước năm 1836, phường Sùng Văn đổi tên thành xã Thượng Văn với ý nghĩa tương tự**(11)**.

Năm 1887, Sa Đéc là nơi đóng trị sở của hạt tham biện**(12)** Sa Đéc, người Pháp mở trường Sơ học thay cho trường phủ Tân Thành lập năm 1832 dưới thời vua Minh Mạng, cho đến năm 1906, Nho học chính thức bị xóa bỏ, tiếng Pháp và chữ quốc ngữ La-tinh vào chương trình học tập và thi cử. Cũng như các tỉnh khác ở

(9) Xem thêm: Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Đồng Tháp, Đại đức Thích Phước Huệ (chủ biên), *Những cơ sở Phật giáo tỉnh Đồng Tháp xưa và nay*, Nxb.Phương Đông, 2017.

(10) Quốc sử quán Triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, bản dịch Viện sử học*,* Tập 1, Nxb.Giáo dục, 2002, tr.277. Về phường Sùng Văn: tên gọi này xuất hiện thời chúa Nguyễn, là nơi tôn sùng văn chương, văn hiến, người dân ở phường này chuyên lo phụng tự Văn miếu.

(11) Về sau, đất đai của xã Thượng Văn bị lở hết, đất bồi qua phía cồn Bình Thạnh nên người dân dời đình Thượng Văn qua Bình Thạnh. Tên Thượng Văn mất luôn từ đó.

(12) Hạt tham biện (arrodissement) là đơn vị hành chính do người Pháp lập từ năm 1871 thay cho Hạt thanh tra (inspection), năm 1900 đổi thành tỉnh (province).

Nam Kỳ, trường ở tỉnh Sa Đéc chỉ dạy hết cấp tiểu học, muốn học bậc trung học phải qua Mỹ Tho hoặc lên Sài Gòn.

Với truyền thống "sùng văn", "thượng văn", vùng đất Sa Đéc sản sinh các bậc túc nho, trí thức, nghệ nhân tài danh. Dưới triều Nguyễn, vùng này có nhiều nhà khoa bảng được bổ chức quan, trong đó có Bùi Đức Minh (từng giữ chức Án thủ đồn Châu Đốc kiêm Bảo hộ Cao Miên), Nguyễn Văn Chánh (Tri huyện), Nguyễn Gia Hội (Ngự sử), Đỗ Hữu Tâm (Tri huyện), Nguyễn Trọng Trì (Huấn đạo), Nguyễn Đăng Tam (Thượng thư bộ Lễ), Đào Thới Hanh (truy hàm Thượng thư bộ Lễ),… Những trí thức Tây học nổi tiếng đến tận bây giờ là kỹ sư Lưu Văn Lang (bác vật Lang), kỹ sư Lương Văn Mỹ (bác vật Mỹ), tiến sĩ Nguyễn Thành Giung (tấn sĩ Giung), kỹ sư Huỳnh Tấn Quảng (bác vật Quảng)**(13)**,… Văn chương, thi phú có Đặng Thúc Liêng, Nguyễn Văn Dần, Hồ Văn Hảo,… Còn André Lê Văn Thận thì lập gánh hát *Cirque jeune Annam - Ca ra bộ - Sadec Amis* vừa ca diễn (thời đó gọi là "ca ra bộ") vừa xen vào các tiết mục xiếc và ông Trương Văn Thông lập gánh cải lương *Tân Thinh* lưu diễn khắp nơi, là bước khởi đầu của nghệ thuật sân khấu cải lương ở Nam Bộ.

1. Ngay khi mới lập, đạo Đông Khẩu được bố trí đông đảo quân binh, chiến thuyền để hỗ trợ hai đạo tiền tiêu là Châu Đốc, Tân Châu và bảo vệ từ xa cho dinh Long Hồ (tỉnh Vĩnh Long ngày nay). Chúa Nguyễn còn cho đắp đồn Cường Thành ở đầu sông Lấp Vò và đồn Cương Uy bên sông Lai Vung, trấn giữ mặt sông Hậu. Quản thủ đạo Đông Khẩu là Cai cơ Nhơn Hòa hầu Nguyễn Hữu Nhơn từng đánh tan đạo quân Xiêm từ Hà Tiên theo sông Hậu xâm chiếm Cường Thành (1771). Gia Định thành thông chí cho biết: *"Cai đội đạo Đông Khẩu là Nhơn Thanh hầu Nguyễn Hữu Nhơn đón đánh quân Xiêm tại đồn Cường Thành ở sông Hậu, chặn chỗ hiểm, đánh bất ngờ, thắng luôn mấy trận, thu được 10 thuyền chiến của Xiêm, quân Xiêm theo đường bộ chạy trốn, bị chém, bị đói khát chết hơn phân nửa. Cuối cùng, vì đất Long Hồ nhiều nơi hiểm yếu, chúng không dám xâm phạm nữa"***(14)**.

Năm 1784, theo lời cầu viện của chúa Nguyễn Phước Ánh, hàng vạn quân Xiêm và nhiều thuyền chiến tràn vào Ba Thắc (Trà Vinh), Trà Ôn, Măng Thít (Vĩnh Long), Sa Đéc**(15)**,… Người dân Sa Đéc đã sát cánh cùng quân binh Tây Sơn của tướng Trương Văn Đa chiến đấu ngăn chặn quân Xiêm ở Đông Khẩu đạo và góp

(13) Thành uỷ Sa Đéc, Nguyễn Nhất Thống (chủ biên), *Lịch sử Đảng bộ thành phố Sa Đéc - 85 năm xây dựng và phát triển (1930 - 2015)*, Nxb.Văn hóa - Văn nghệ, 2018, tr.33-35 và Bản kê khai lý lịch của Bùi Đức Minh (Châu bản triều Minh Mạng, Trung tâm Lưu trữ quốc gia I).

(14) *Gia Định thành thông chí*, Sđd, tr.412. Các bộ sử, địa chí biên soạn thời triều Nguyễn ghi tước hiệu của Cai cơ Nguyễn Hữu Nhơn khác nhau (Sĩ Hòa hầu, Nhơn Thanh hầu) còn Sắc phong đang thờ trong đình Vĩnh Phước ghi Nhơn Hòa hầu.

(15) Tổng quân số quân Xiêm và quân Tây Sơn trong trận Rạch Gầm - Xoài Mút đến nay vẫn chưa thống nhất, theo sử liệu của Xiêm và chính sử triều Nguyễn thì hai đạo quân thủy bộ Xiêm - Chân Lạp cùng với quân của Nguyễn Ánh ước khoảng 2 vạn, tương đương với quân số của Tây Sơn (bao gồm cả quân binh của Nguyễn Huệ mang vào và quân tại chỗ của Trương Văn Đa).

phần cùng với đạo quân của Nguyễn Huệ làm nên chiến thắng Rạch Gầm - Xoài Mút vang dội (1785), quân Xiêm đại bại, chỉ còn vài ngàn tàn quân chạy về Chân Lạp bằng đường bộ.

Theo lời cầu viện của Lê Văn Khôi, không bỏ qua cơ hội bành trướng về phía Đông, vua Rama III liền cho đại quân tiến vào Chân Lạp, Nam Kỳ và khuấy động vùng Trấn Ninh, Nghệ An, Quảng Trị,… Cuối năm 1833 - đầu năm 1834 (âm lịch), khoảng 5 vạn quân Xiêm tràn vào Nam Kỳ**(16)** với hai mũi tiến công: Khoảng 1 vạn thủy quân, 200 thuyền chiến do tướng Phi Nhã Phật Lăng chỉ huy đánh chiếm Hà Tiên rồi theo kinh Vĩnh Tế tiến về thành Châu Đốc, còn 4 vạn quân bộ của tướng Phi Nhã Chất Tri đánh chiếm Nam Vang, cùng với thủy quân hạ thành Châu Đốc. Vua Minh Mạng hạ quyết tâm đánh cho *"quân Xiêm không còn một mảnh áo giáp, một mảnh ván thuyền mà về nước được"***(17)**, giao các tướng Trương Minh Giảng và Nguyễn Xuân chỉ huy một phần binh lực đang vây thành Phiên An tiến lên An Giang. Hơn 300 hương dũng Sa Đéc, Vĩnh Long và quân binh từ Hà Tiên, Châu Đốc chạy về thôn Vĩnh Phước gia nhập vào đoàn quân của Trương Minh Giảng, Nguyễn Xuân, chặn đại quân Xiêm tại đầu sông Vàm Nao, cùng với binh thuyền chi viện từ Gia Định đánh bại các cuộc tiến công dữ dội của quân Xiêm trên đoạn sông Cổ Hũ, trên các đồn lũy ở Chiến Sai (cựu Chiến Sai, nay thuộc huyện Chợ Mới, An Giang) và ở xứ Ba Lăng (Ba Răng, ngày xưa thuộc tỉnh Định Tường, nay thuộc huyện Thanh Bình, Đồng Tháp), thủy quân Xiêm bị thiệt hại nặng, số còn lại bí mật chạy ra biển Tây, hơn vạn quân bộ rút về Châu Đốc cũng bỏ trốn qua Chân Lạp trước sức tấn công của quân binh Đại Nam. Trong trận vây bắt đoàn sứ giả của Lê Văn Khôi ở Hà Tiên và trận quyết chiến Vàm Nao - Cổ Hũ còn có trai tráng Mỹ An Hưng (nay thuộc huyện Lấp Vò) dưới quyền chỉ huy của Viên tử Nguyễn Trường Cửu (con của Tuyên Trung hầu Nguyễn Văn Tuyên).

Trong những năm 1841 - 1846, binh lính, hương dũng vùng Sa Đéc còn theo quân thứ An Giang chiến đấu chống quân Xiêm và Chân Lạp thân Xiêm, phòng giữ Châu Đốc, kinh Vĩnh Tế, tái chiếm Hà Tiên, phản công lên Chân Lạp dưới quyền chỉ huy của các danh tướng Nguyễn Tri Phương, Lê Văn Đức, Nguyễn Công Trứ, Nguyễn Công Nhàn, Đoàn Văn Sách, Nguyễn Văn Hoàng, Doãn Uẩn,…

Sau hơn 10 năm yên bình, vùng đất Nam Kỳ lại lâm vào cảnh chiến tranh, loạn lạc bởi quyết tâm xâm chiếm thuộc địa của cường quốc thực dân phương Tây. Năm 1859, liên quân Pháp - Tây Ban Nha đánh thành Gia Định, quân đồn điền và trai tráng vùng Sa Đéc đã theo đạo quân An - Hà của Hùng Dũng tướng Đề đốc

(16) Sách *Annam Xayảm Yứt* (*Chiến cục Annam - Xiêm*) do người Xiêm biên soạn cho biết tổng số quân người Xiêm, Chân Lạp, Lào, Thanh (người Hoa), Chà Và (Java) tham gia các trận đánh ở Đại Nam là 124.000 người, có thể họ tính cả lực lượng đánh vào Nghệ An, Quảng Trị, Trấn Ninh,… Biên niên sử triều Rama III cho biết quân Xiêm có hơn 5 vạn, có lẽ đây là tổng binh lực Xiêm đánh Nam Kỳ.

(17) Quốc sử quán triều Nguyễn, *Minh Mạng chính yếu*, tập 3, Nxb.Thuận Hóa, 1994, tr.147.

Gia Định thành Nguyễn Công Nhàn kéo lên ứng cứu, chưa đến nơi thì thành Gia Định thất thủ, quan quân được lịnh lui về phòng giữ An Giang và Hà Tiên. Có thể, Hùng Dũng tướng Nguyễn Công Nhàn -Thương biện quân vụ quân thứ Vĩnh Long

- An Giang, đã huy động quân binh, quân đồn điền, thôn dân từ Tân Dương và các thôn lân cận xây đắp Bảo Tiền (ở xã Long Thắng, Lai Vung ngày nay) cùng với hệ thống phòng thủ ngoại vi (Bảo Hậu, đồn binh, cản đá, tháp canh,…) trải dài đến Định Hòa (Lai Vung) ra bờ sông Hậu (Tân Thành, Lấp Vò) từ cuối năm 1861. Ngoài nhiệm vụ ngăn chặn quân viễn chinh Pháp - Tây Ban Nha vượt qua sông Hậu, Bảo Tiền còn là một trung tâm chỉ huy, hỗ trợ các nhóm nghĩa quân đang hoạt động mạnh ở tỉnh Định Tường. Năm 1867, các tỉnh Nam Kỳ còn lại rơi vào tay quân Pháp, không còn liên lạc được với triều đình, sức cùng lực tận, lão tướng Nguyễn Công Nhàn lui về bản doanh ở vùng rạch Dinh (nay thuộc Long Hưng A, Lấp Vò) rồi mất ở đó, mộ phần được người dân gìn giữ cho đến nay.

Các cuộc khởi nghĩa vũ trang chống Pháp của nghĩa dân Nam Kỳ bị thực dân Pháp thẳng tay đàn áp và lắng xuống sau khi Thủ khoa Nguyễn Hữu Huân bị Pháp hành quyết vào năm 1875. Đầu thế kỷ XX, một số tổ chức chống Pháp hoạt động bí mật với tôn chỉ "bài Pháp phục Nam" thu hút đông đảo nông dân yêu nước, người Pháp gọi chung là "hội kín"**(18)**, ở Sa Đéc có Hội Đồng bào ái chưởng do Nguyễn Văn Xứ (thầy Phùng) chủ xướng, Ái chưởng hội của Trần Văn Học,… Những phong trào này cũng sớm bị thực dân Pháp dập tắt, tại Sa Đéc, hàng chục thành viên "hội kín" bị bắt bớ, tù đày vào đầu năm 1916.

Khi phong trào Đông Du lan rộng ra toàn Nam Kỳ, ở Sa Đéc, một số nhà yêu nước đã huy động được 6.000 đồng vốn để lập Tân Thành thương cuộc làm cơ sở kinh tài của phong trào. Đến năm 1910, một số sĩ phu của Đông Kinh nghĩa thục bị Pháp quản thúc ở Sa Đéc là các cụ Võ Hoành, Trần Văn Hành, Phủ Bùi,… Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc cũng thường lui tới Sa Đéc gặp gỡ, đàm đạo với cụ Võ Hoành, Nguyễn Quyền (bị Pháp lưu đày về Bến Tre, sau đó, cụ về sống tại Châu Thành). Các nhà Nho yêu nước đã âm thầm, bền bỉ hun đúc lòng yêu nước cho lớp hậu sinh. Từ giữa năm 1925 đến cuối năm 1926 là đỉnh cao của phong trào yêu nước của nhân dân Sa Đéc với các hoạt động đòi ân xá cụ Phan Bội Châu, để tang cụ Phan Châu Trinh của các nhà giáo, học sinh trường Nam tiểu học, còn giới nhân sĩ, trí thức, địa chủ, tiểu thương thì tham gia Thanh niên cao vọng Đảng của Nguyễn An Ninh,…

Các phong trào chống Pháp với các khuynh hướng khác nhau dù bị thực dân Pháp thẳng tay đàn áp, nhưng tinh thần yêu nước, ý chí giành độc lập dân tộc của người Sa Đéc đâu dễ khuất phục. Cuối năm 1927, Kỳ bộ Thanh niên Cách mạng

(18) Nhà cầm quyền Pháp cũng liệt Thiên Địa hội của người Hoa vào loại "hội kín", dễ gây nhầm lẫn. Cần khẳng định: Không phải tất cả hội kín ở Nam Kỳ đều là Thiên Địa hội.

Đồng chí Hội phân công đồng chí Nguyễn Văn Phát về gầy dựng cơ sở ở Cái Tàu Thượng, chỉ trong nửa năm đã kết nạp được nhiều hội viên, cơ sở của Hội lan sang vùng Mỹ An Hưng,… Năm sau, Thanh niên Cách mạng Đồng chí Hội lập trụ sở bí mật ở gần chùa Bà Lâm (nay là số nhà 86/A đường Trần Hưng Đạo, phường 2, thành phố Sa Đéc), mở Sa Đéc học đường (nay là từ số nhà 112/9 đến 113/4 đường Nguyễn Huệ, thành phố Sa Đéc) làm nơi truyền bá tư tưởng cách mạng, là cơ quan liên lạc và vận động tài chính cho Hội**(19)**. Ở quận Lấp Vò, tổ Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội được công nhận là chi bộ An Nam Cộng sản Đảng vào khoảng cuối tháng 11/1929. Cũng khoảng tháng 11/1929, chi bộ làng Phong Hòa (lúc đó thuộc quận Ô Môn, tỉnh Cần Thơ, nay là xã Phong Hoà, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp) được thành lập.

Tháng 02/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, chi bộ An Nam Cộng sản Đảng quận Lấp Vò và chi bộ An Nam Cộng sản Đảng Phong Hoà (quận Ô Môn) chuyển thành chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam (gọi tắt là chi bộ Lấp Vò và chi bộ Phong Hoà), tiếp theo là các chi bộ Hội An - Mỹ An Hưng, Tân Dương, Bình Ninh (nay là Bình Thành), Tân Bình Đông (nay là một phần của xã Bình Thành), Bình Thạnh Trung, Bình Thành (chợ Cũ),…

Dưới sự lãnh đạo của các chi bộ, nhiều dân làng từ Cái Tàu Thượng, Đất Sét, Tân Mỹ cùng với người dân Bình Thành, Tân Phú, Tân Thạnh (tổng Phong Thạnh Thượng), Mỹ Luông, Tân Đức (quận Chợ Mới) và các làng thuộc quận Cao Lãnh tham gia cuộc biểu tình trước dinh quận Cao Lãnh vào ngày 03/5/1930. Trước áp lực của hơn 4.000 người biểu tình, Thống đốc Nam Kỳ phải ký sắc lệnh hoãn thuế thân trong hai tháng cho nhân dân toàn Nam Kỳ. Cuộc đất tranh giành thắng lợi, không chỉ cổ vũ mạnh mẽ phong trào cách mạng trong tỉnh Sa Đéc mà còn gây tiếng vang lớn ở Nam Kỳ. Sau sự kiện Cao Lãnh, hàng loạt cuộc biểu tình rầm rộ diễn ra: dân làng Tân Dương, Long Hưng, Hòa Thành, Vĩnh Thạnh, Tân Khánh Tây bao vây Chánh tham biện Sa Đéc ở đình Tân Dương, chi bộ Lấp Vò lãnh đạo người dân 6 làng trong quận mít-tinh ở kinh Xáng Nhỏ, chi bộ Phong Hòa huy động dân làng Phong Hòa phối hợp với người dân quận Ô Môn biểu tình trước dinh Tham biện Cần Thơ,…

Thắng lợi lớn nhất từ những cuộc đấu tranh này không phải là toàn Nam Kỳ được hoãn đóng thuế thân hoặc những nhượng bộ của chính quyền thực dân mà đây là lần đầu tiên các chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam vừa mới thành lập, đã vận động đông đảo quần chúng đấu tranh trực diện với nhà cầm quyền Pháp - điều mà từ trước đến giờ chưa một đảng chính trị nào làm được, và đông đảo

(19) Vốn xây dựng Sa Đéc học đường do đồng chí Châu Văn Liêm, Nguyễn Kiều và một số đồng chí khác đóng góp. Sa Đéc học đường khai giảng niên khóa 1928 - 1929, có thu học sinh nội trú, đa số giáo viên là hội viên Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội (Ung Văn Khiêm, Hà Huy Giáp, Nguyễn Kim Cương…).

người dân đã tin tưởng hơn vào sức đoàn kết của mình, vào sự lãnh đạo của các chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam.

# TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp*, Tập 1 (1927 - 1954), Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, 2020.
2. Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Đồng Tháp, Đại đức Thích Phước Huệ (chủ biên), *Những cơ sở Phật giáo tỉnh Đồng Tháp xưa và nay*, Nxb. Phương Đông, 2017.
3. Nguyễn Đình Tư, *Chế độ thực dân Pháp trên đất Nam Kỳ (1859 - 1954)*, Tập 2, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2016.
4. Quốc sử quán triều Nguyễn, *Minh Mạng chính yếu*, tập 3, Nxb.Thuận Hóa, 1994.
5. Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, Tập 1, bản dịch của Viện Sử học, Nxb. Giáo dục, 2002.
6. Thành ủy Sa Đéc, Nguyễn Nhất Thống (chủ biên), *Lịch sử Đảng bộ thành phố Sa Đéc - 85 năm xây dựng và phát triển (1930 - 2015)*, Nxb. Văn hóa - Văn nghệ, 2018.
7. Trịnh Hoài Đức, *Gia Định thành thông chí*, Phạm Hoàng Quân dịch, chú và khảo chứng, Saigonbooks - Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2019.